

KẾ HOẠCH
Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh
Sóc Trăng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023- 2028

Thực hiện Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch số 513-KH/HNDTW, ngày 21/9/2022 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028; Công văn số 847-CV/TU, ngày 07/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023-2028.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2023- 2028 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp nông dân Việt Nam, nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, khát vọng và sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân; đồng thời tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2023- 2028 phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển, chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở; phẩm chất đạo đức, có uy tín, năng lực, có khả năng lãnh đạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên đảm bảo tiêu

chuẩn, cơ cấu, số lượng, gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của hội viên nông dân, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, không phô trương hình thức; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước Đại hội và phong trào nông dân tại đơn vị mình.

II. NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Đối với Đại hội Hội Nông dân cấp cơ sở, cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ qua; thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới.

- Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

2. Đối với Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018- 2023; thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân khóa X, nhiệm kỳ 2023- 2028.

- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2018- 2023.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Hội Nông dân Việt Nam theo hướng dẫn của Trung ương Hội. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023- 2028.

- Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện Đại hội

Văn kiện của Ban Chấp hành trình đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Báo cáo chính trị:

+ Đánh giá đúng thực trạng tình hình hoạt động của Hội trong 5 năm qua; khẳng định những đóng góp của giai cấp nông dân; kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2018- 2023; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm.

+ Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023-2028: Xác định thời cơ và thách thức trong 5 năm tới; bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cùng cấp, các chính sách pháp luật của Nhà nước; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành:

Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; căn cứ chương trình công tác toàn khóa và quy chế hoạt động của Ban Chấp hành để đánh giá đúng, khách quan, trung thực kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; trách nhiệm của các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, hạn chế và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Trên cơ sở báo cáo chính trị, Ban Chấp hành các cấp xây dựng dự thảo Nghị quyết Đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để Đại hội thảo luận, quyết định.

2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của Đại hội

- Văn kiện Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi). Sau Hội nghị Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân tỉnh. Hội Nông dân tỉnh tổng hợp báo cáo chung. Tại Đại hội Hội Nông dân tỉnh, tập trung thảo luận báo cáo chính trị của tỉnh; đồng thời xin ý kiến về báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, sau đó tổng hợp ý kiến gửi về Trung ương Hội.

- Đối với Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc

Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, văn kiện Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X. Tại Đại hội cấp huyện, tập trung thảo luận báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu cấp tỉnh.

- Đối với Hội Nông dân cơ sở: Tại Đại hội tập trung thảo luận báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu cấp huyện.

3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp

3.1 Yêu cầu

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự Ban Chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở.

3.2. Về tiêu chuẩn

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89-QĐ-TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các quy định và hướng dẫn về công tác cán bộ của Tỉnh ủy.

3.3. Về số lượng và cơ cấu

3.3.1 Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ

Căn cứ số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, Đại hội quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp mình, Ban Chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Thực hiện giảm tối thiểu 5% (nhưng không quá 10%) số lượng ủy viên Ban Chấp hành so với nhiệm kỳ trước cụ thể như sau:

- Đối với cơ sở (xã, phường, thị trấn): Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 11-13 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.

- Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố: Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 21-23 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.

- Đối với cấp tỉnh: Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 33 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch.

3.3.2 Về cơ cấu:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của Hội, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Về cơ cấu Ban Chấp hành gồm:

- Cơ cấu cơ quan chuyên trách Hội.

- Cơ cấu tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp.

- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, Hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội.

- Cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở.

- Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (nếu có).

- Phần đầu tỷ lệ ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ là nữ cấp tỉnh 25%, cấp huyện, thị, thành phố 20% và cơ sở 10% trở lên. Phần đầu trong thường trực Hội Nông dân tỉnh có cán bộ nữ.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo nên có ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

3.4. Về độ tuổi

- Cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40- 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Căn cứ Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 quy định về độ tuổi nghỉ hưu.

+ Các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng) tại thời điểm Đại hội.

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào Ban Chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) tính từ thời điểm Đại hội. Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp có ý kiến bằng văn bản, nhưng cũng phải đủ tuổi công tác ít nhất 2 năm (24 tháng) tính từ thời điểm Đại hội.

Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp phê duyệt.

4. Thành phần, số lượng đại biểu Đại hội và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên

4.1 Thành phần đại biểu chính thức của đại hội

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.
- Đại biểu do Đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5% so với tổng số đại biểu chính thức).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%; có cơ cấu đại biểu là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với từng địa phương.

4.2 Số lượng đại biểu Đại hội

Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu Đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

**** Cấp cơ sở:***

- Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không quá 60-80 đại biểu.
- Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không quá 80-100 đại biểu.

**** Cấp huyện, thị xã, thành phố:***

- Huyện, thị xã, thành phố có dưới 15 cơ sở, triệu tập không quá 120 đại biểu.

**** Cấp tỉnh:***

Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập dự kiến 250 đại biểu.

4.3 Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc, Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự Đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, Ban Chấp hành triệu tập Đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để Đại hội bầu, Đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự Đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian Đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do Đại hội mỗi cấp quyết định.

5. Thời gian tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp

Căn cứ vào Công văn số 847-CV/TU, ngày 07/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023-2028. Thời gian tổ chức Đại hội ở mỗi cấp như sau:

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày. Thời gian hoàn thành trong quý I/2023.

- Đại hội cấp huyện, thị xã, thành phố: Không quá 1,5 ngày. Thời gian hoàn thành trong quý II/2023.

- Đại hội cấp tỉnh: Không quá 02 ngày. Thời gian hoàn thành trong quý III/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp Hội trong tỉnh quán triệt Công văn số 847-CV/TU, ngày 07/10/2022 của Tỉnh ủy về việc lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023-2028; Kế hoạch số 202-KH/HNDT, ngày 11/10/2022 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023- 2028. Xây dựng kế hoạch Đại hội cơ sở và Đại hội cấp mình, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp.

2. Thành lập Ban Tổ chức và các tiểu ban phục vụ (đối với cấp huyện, thị xã, thành phố); bộ phận hoặc tổ giúp việc (đối với cơ sở); phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành theo dõi chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự Đại hội cấp dưới.

3. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

4. Các cấp Hội chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian Đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành Đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên duyệt.

5. Căn cứ Hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và điều kiện cụ thể của địa phương; Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố chọn một cơ sở làm điểm chỉ đạo Đại hội để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung; cấp huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Đại hội điểm hoàn thành trong tháng 2/2023. Tỉnh chỉ đạo Đại hội điểm hoàn thành trong tháng 5/2023.

6. Giao Ban Xây dựng Hội phối hợp và hướng dẫn theo dõi kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội của cấp huyện và cơ sở. Tổng hợp báo cáo trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân cơ sở, cấp huyện và đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2023- 2028. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch Đại hội cấp huyện, thành phố và cơ sở đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian./. 

Nơi nhận:

- TT TW Hội NDVN (báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Khắc Toàn, UV.BTV
Chánh Văn phòng - TW Hội (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- BCH HND tỉnh;
- HND huyện, thành phố (thực hiện);
- Lưu Vp, Ban xây dựng Hội.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lệ Lam